

Bản án số: **23/2017/HSST**
Ngày 30-6-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Thi**

2. Ông **Nguyễn Văn Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 09/6/2017 đối với bị cáo:

Đặng Hữu T (Hữu L), sinh ngày 19/02/1994, tại An Phú, An Giang; ĐKKHKT: ấp Tắc Tr, xã Nhơn H, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp Tắc Tr, xã Nhơn H, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: **Đặng Văn H**, sinh năm 1968; Mẹ: **Lâm Thị N**, sinh năm 1974;

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995;

Cư trú: Ấp Tắc Tr, xã Nhơn H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Kiều Văn Kh, sinh năm 1998;

Tạ Văn D, sinh năm 2000;

Người giám hộ cho Dư là ông **Tạ Văn L**, sinh năm 1961;

Nguyễn Chí Đ, sinh năm 2002;

Người giám hộ cho Đạt là ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981;

Cùng cư trú: Ấp Bắc Đ, xã Nhơn H, huyện An Phú, tỉnh An Giang

Trần Văn G, sinh năm 1987;

Cư trú: Ấp Tắc Tr, xã Nhơn H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21/01/2017, Đặng Hữu T cùng một số người khác tổ chức uống rượu tại nhà T. Sau khi uống hết 10 chai bia Sài Gòn đỏ, Trần Văn Đ đưa cho Nguyễn Văn T (H) 200.000 đồng chờ T đi mua bia và khô tại tiệm chị Đặng Thị Tr (chị ruột T), mua xong T trả cho chị Tr 200.000 đồng. Trong lúc, đợi chị Tr lấy bia, T đi bộ một mình lại trại mua bán cá của anh Nguyễn Văn C, thấy anh C đang nằm ngủ, điện thoại di động hiệu HTC loại ONE E9 đang mở nhạc để cập bên, nên T vén mùng kêu “C ơi” nhưng anh C không trả lời, T thấy anh C ngủ say nên lén lấy điện thoại di động của anh C tắt nhạc bỏ vào túi quần và đi lại chỗ H đang đợi đem bia về nhà uống tiếp. Đến trưa ngày 22/01/2017, T đưa điện thoại vừa trộm được cho Tạ Văn D nhờ đem đến tiệm mở khóa mật khẩu dùm, sau đó D đem điện thoại đến tiệm anh Kiều Văn K mở mật khẩu điện thoại với giá 60.000 đồng và D giao điện thoại lại cho T.

Trưa ngày 23/01/2017, T đưa điện thoại cho Nguyễn Chí Đ nhờ Đ cầm dùm với giá 1.000.000 đồng, Đ mang điện thoại đến tiệm điện thoại anh Trần Văn G cầm với giá 1.000.000 đồng, Đ đưa hết số tiền này cho T. T thấy sim điện thoại số 012986799.. mà T trộm của anh C còn sử dụng được nên T tự ý lấy để vào điện thoại di động hiệu Coolpad của D mà T mượn trước đó để sử dụng và sau đó thì T trả điện thoại lại cho D.

Ngày 24/01/2017, anh C mượn điện thoại di động của anh Phạm Văn N điện thoại vào số điện thoại của anh bị mất trộm vào đêm 21/01/2017 thì phát hiện D đang sử dụng số điện thoại của anh, nên anh đến Công an xã Nhơn H trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận, Công an xã mời D về trụ sở làm việc thì D cho biết sim điện thoại này là do T để vào điện thoại của D. Công an xã mời T làm việc thì T thừa nhận lấy trộm điện thoại của anh C.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 14/KL.TSDGTTTHS ngày 05/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 điện thoại di động hiệu HTC ONE E9, màu đen, có giá trị 2.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 08/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Đặng Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo thừa nhận đã lén lấy trộm điện thoại di động của anh C và đem cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo biết trộm cắp là vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 01 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hữu T với mức án 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 1.000.000 đồng cho anh Trần Văn G.

Về vật chứng: 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh đen hình lá cây; 01(một) quần short kaki màu xanh lá, hiệu Puma, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Về tố tụng: Người bị hại, người liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Đặng Hữu T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu HTC One E9, màu đen của anh Nguyễn Văn C, trị giá 2.400.000 đồng.

Người bị hại Nguyễn Văn C: Đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan ông Trần Văn G trình bày: Quá trình điều tra anh chưa nhận lại được số tiền 1.000.000 đồng, hiện nay anh đã trả lại tài sản là điện thoại của ông C và gia đình của bị cáo đã trả lại cho anh số tiền là 1.000.000 đồng.

Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo Đặng Hữu T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Đặng Hữu T (Hữu L) về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án thì thấy: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, nhưng chỉ vì bản chất tham lam, lười biếng lao động, đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác là 01 điện thoại di động hiệu HTC One E9, màu đen của anh Nguyễn Văn C. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của công dân, được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét về lượng hình: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải, người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm có đơn xin bãi nại đối với bị cáo, bị cáo và gia đình đã nộp tiền khắc phục hậu quả. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 1.000.000 đồng cho anh Trần Văn Giang nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh đen hình lá cây; 01(một) quần short kaki màu xanh lá, hiệu Puma, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Lẽ ra bị cáo còn phải bị phạt tiền, nhưng xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T (Hữu L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Hữu T (Hữu L) 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh đen hình lá cây; 01 (một) quần short kaki màu xanh lá, hiệu Puma, đã qua sử dụng.

(Vật chứng tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự, huyện An Phú).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đặng Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/6/2017), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt (bị hại, người liên quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát;
- Nhà tạm giữ;
- CQ điều tra;
- Chi cục Thi hành án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

(đã ký)

Nguyễn Phong Phi